Sự chuẩn bị tài chính cho tuổi già của người dân đô thị (Nghiên cứu trường hợp tại Hà Nội)

Nguyễn Hà Đông(*)

Tóm tắt: *Trong bối cảnh già hóa dân số nhanh, việc chuẩn bị tài chính từ khi còn trẻ sẽ giúp các cá nhân chủ động trong việc tự chăm sóc và duy trì chất lượng cuộc sống khi về già. Bài viết sử dụng dữ liệu của một nghiên cứu định tính về sự chuẩn bị cho tuổi già tại Hà Nội năm 2022 để tìm hiểu về quan niệm và thực tế chuẩn bị tài chính cho tuổi già của người trung niên ở đô thị hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sự chuẩn bị tài chính được xem là cần thiết và cốt lõi để đảm bảo cuộc sống tốt hơn khi về già, nhưng không phải mọi cá nhân đều đã thực hiện hoạt động này, do những rào cản về điều kiện kinh tế khó khăn và gánh nặng gia đình.*

Từ khóa: Chuẩn bị cho tuổi già, Tài chính, Chuẩn bị tài chính, Đô thị, Hà Nội

Abstract: *In the context of rapidly aging population, good financial planning from a young age will enable individuals with proactive self-care and ensure their quality of life in old age. The article uses data of a qualitative study on planning for aging in Hanoi in 2022 to learn about the perspectives and current situation of financial planning for aging among urban middle-aged residents. Research results show that financial preparation is considered essential and key to ensure a better life in old age. However, not every individual has done this due to barriers of precarious economic conditions and family burdens.*

Keywords: Preparing for Old Age, Finance, Financial Planning, Urban, Hanoi

1. Đặt vấn đề

Ý tưởng lập kế hoạch cho cuộc sống tốt đẹp hơn khi về già là một hiện tượng phổ biến nhưng chưa có khái niệm thống nhất. Khái niệm cuộc sống tốt đẹp hơn ở mỗi cá nhân có thể bao hàm nhiều ý nghĩa khác nhau trong từng lĩnh vực của cuộc sống (Street, Desai, 2011: 379). Nhìn chung, sự chuẩn bị cho tuổi già có thể hiểu là việc đầu tư các nguồn lực nhằm chuẩn bị cho những thách thức có thể xảy ra khi về già (Kornadt và các cộng sự, 2019: 609). Ở góc độ người dân, sự chuẩn bị cho tuổi già từ lúc còn trẻ sẽ giúp người cao tuổi có khả năng thích ứng tốt hơn, đảm bảo cho một cuộc sống tốt hơn và làm giảm bớt gánh nặng, rủi ro có thể xảy ra khi về già (Adam và cộng sự, 2011: 189; Yeung, 2013: 389). Ở góc độ nhà nước, khi người dân chủ động chuẩn bị cho tuổi già sẽ giúp giảm gánh nặng và sự can thiệp, hỗ trợ của nhà nước. Lựa chọn những chiều cạnh hay thời

(*) ThS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: nguyenhadong@gmail.com

điểm nào bắt đầu chuẩn bị cho tuổi già phụ thuộc vào những kinh nghiệm, trải nghiệm cá nhân, mong đợi của cá nhân và sự phù hợp với một khuôn mẫu điển hình nào đó, những mục tiêu họ đã đạt được (Street, Desai, 2011: 381).

Già hóa dân số là chủ đề được quan tâm nghiên cứu ở Việt Nam nhưng vấn đề chuẩn bị cho tuổi già vẫn là một khái niệm còn khá mới mẻ (UNFPA, VNCA, 2019: 32). Một vài nghiên cứu đã bước đầu tìm hiểu sự chuẩn bị cho tuổi già, trong đó tài chính luôn là vấn đề ưu tiên hàng đầu. Nhưng trên thực tế, sự chuẩn bị tài chính cho tuổi già chưa được quan tâm nhiều và nếu có cũng thường chưa có kế hoạch cụ thể (Huyền Anh, 2021; Trịnh Thị Phan Lan, Vũ Thị Ngọc Hà, 2022).

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, người dân đô thị quan niệm thế nào về sự chuẩn bị tài chính cho tuổi già? Trên thực tế họ đã chuẩn bị như thế nào? Bài viết góp phần giải đáp những câu hỏi này, trên cơ sở phân tích dữ liệu nghiên cứu về sự chuẩn bị cho tuổi già của người dân đô thị tại Hà Nội do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện năm 2022, dung lượng mẫu gồm 30 phỏng vấn sâu (PVS) người dân từ 40 đến 59 tuổi được lựa chọn có chủ đích nhằm đảm bảo cân bằng về cơ cấu giới tính, nhóm tuổi và khu vực làm việc.

2. Tình trạng già hóa dân số tại Việt Nam và đời sống kinh tế của người cao tuổi

2.1. Tình trạng già hóa dân số tại Việt Nam

Ở Việt Nam, dân số đang già hóa nhanh chóng và xu hướng này được dự báo sẽ còn tiếp tục tăng. Năm 2019, số lượng người cao tuổi là 11,41 triệu (chiếm 11,86% tổng dân số), đến năm 2021 con số này là 12,58 triệu (chiếm 12,80% tổng dân số) (Tổng cục Thống kê, 2021a: 15).

Chỉ số già hóa của dân số Việt Nam tăng mạnh trong mấy thập kỷ gần đây. Nếu như năm 1979, cứ 100 trẻ em dưới 15 tuổi chỉ có 16,6 người từ 60 tuổi trở lên, thì đến năm 2014, chỉ số này đã là 43,3, cao gấp gần 3 lần (GSO, UNFPA, 2016). Chỉ số này có xu hướng tăng liên tục trong thời gian tới, theo phương án mức sinh trung bình dự báo đến năm 2039 sẽ tăng lên 113, tức là số lượng người cao tuổi ở Việt Nam lần đầu tiên trong lịch sử của đất nước sẽ vượt quá số lượng trẻ em (UNFPA, VNCA, 2019).

Ở Việt Nam, dân số già (tỷ lệ dân số từ 65 tuổi trở lên cao) cũng tăng lên rất nhanh. Tỷ lệ dân số già sau hơn ba thập kỷ mới tăng khoảng 3,6% (từ 4,7% năm 1989 lên 8,3% năm 2021) nhưng được dự báo sẽ tăng thêm 5,9% trong khoảng 15 năm tới (từ năm 2021 đến năm 2036) ở phương án mức sinh trung bình. Nói cách khác, tỷ lệ dân số già tăng lên gần gấp đôi chỉ trong khoảng một nửa thời gian so với giai đoạn

Biểu 1: Dự báo xu hướng tỷ lệ dân số trẻ và dân số già ở Việt Nam giai đoạn 1999-2069 (%)

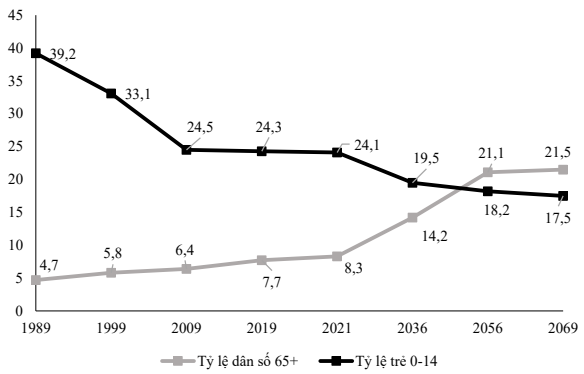

Nguồn: Năm 1989, 1999 (Tổng cục Thống kê, 2015); Năm 2009, 2019 (Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, 2019); Năm 2021 (Tổng cục Thống kê, 2021); Năm 2036, 2056 và 2069 (Tổng cục Thống kê, 2020).

trước, đến năm 2036, Việt Nam được dự báo sẽ bắt đầu thời kỳ dân số già khi tỷ lệ dân số từ 65 tuổi trở lên đạt 14,2%. Từ năm 2056, Việt Nam sẽ bắt đầu bước vào thời kỳ dân số siêu già khi tỷ lệ dân số từ 65 tuổi trở lên chiếm 21,1% (Xem: Biểu đồ 1[1]) (Tổng cục Thống kê, 2015, 2020a, 2021a).

2.2. Đời sống kinh tế của người cao tuổi

An ninh tài chính là một trong những vấn đề cơ bản mà người cao tuổi ở Việt Nam phải đối mặt. Năm 2016, tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên sống dưới ngưỡng nghèo chiếm 8,86% (UNFPA, VNCA, 2019). Tỷ lệ này cao hơn đáng kể so với tỷ lệ nghèo trung bình cả nước (5,8%) (Tổng cục Thống kê, 2018: 20).

Tỷ lệ người có lương hưu/trợ cấp về già còn thấp. Có khoảng trên 3 triệu người được hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng và khoảng trên 1,7 triệu người cao tuổi hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước trong tổng số 12 triệu người cao tuổi trên cả nước (Phúc Minh, 2023). Như vậy, một bộ phận lớn người cao tuổi hiện nay chưa được hưởng bất kỳ một chính sách trợ cấp nào.

Tỷ lệ người cao tuổi được hưởng lương hưu/trợ cấp thấp, điều đó đồng nghĩa với rất nhiều người cao tuổi phải phụ thuộc vào sự hỗ trợ của con cái và/hoặc tiếp tục lao động tạo thu nhập (UNFPA, VNCA, 2019). Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tỷ lệ người cao tuổi đang làm việc tạo thu nhập chiếm khoảng 35% (Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, 2019). Tuy nhiên, phần lớn người cao tuổi hiện nay là lao động tự do hoặc lao động gia đình không được trả lương - những nhóm lao động vốn được xem là dễ tổn thương. Họ có nguy cơ bị đói nghèo, trở thành gánh nặng của gia đình và hệ thống phúc lợi xã hội khi không thể tiếp tục làm việc (Pham và cộng sự, 2020).

Như vậy, tình trạng già hóa dân số nhanh trong bối cảnh hệ thống an sinh xã hội còn yếu đang đặt ra nhiều thách thức để đảm bảo cuộc sống cho người già ở Việt Nam.

3. Quan niệm của người trung niên đô thị về sự chuẩn bị tài chính cho tuổi già

Kết quả nghiên cứu tại Hà Nội khẳng định sự cần thiết của việc chuẩn bị cho tuổi già, trong đó kinh tế là yếu tố then chốt. Người dân trung niên ở đô thị dù là nam hay nữ, dù làm việc ở khu vực kinh tế nào và ở nhóm tuổi nào cũng đều nhìn nhận tích lũy tài chính là yếu tố đầu tiên và cốt lõi để đảm bảo cuộc sống tốt đẹp khi về già. Chuẩn bị tài chính sẽ giúp họ tự tin do có sự độc lập về tài chính, không cảm thấy mình là gánh nặng cho con cái. Những người làm việc trong khu vực phi chính thức sẽ không có lương hưu hay thu nhập khi nghỉ lao động nên việc chuẩn bị tài chính đối với họ càng trở nên quan trọng. "*Lúc trẻ, ngoài ăn uống sắm sửa ra thì cũng phải tích lũy được một ít. Bắt đầu từ tuổi 50, bệnh tật mỗi ngày nó suy chuyển, càng lớn tuổi thì nó càng nặng. Nếu mình có cái đồng tiền, ví dụ có chi tiêu thuốc thang, hay vào viện hay có vấn đề gì, thì mình còn có thể đáp ứng được. Đồng tiền rất quan trọng (...) Con người phải có thực mới vực được đạo. Bây giờ ốm đau mà không có tiền, làm sao mua được viên thuốc? Những người có bảo hiểm thì không sao. Mà bảo hiểm bây giờ vào viện ít nhiều cũng phải có ít tiền*" (PVS nam, 51 tuổi, THCS, làm việc ở khu vực phi chính thức).

[1] Dự báo dân số được dựa trên phương án mức sinh trung bình.

So với những người dân sống ở nông thôn, sự chuẩn bị tài chính đối với người dân ở đô thị càng có vai trò quan trọng hơn: "*Ở quê người ta vẫn nuôi được con gà, rau cỏ có thể trồng được. Ở quê có thể ra ngoài xin mớ rau, còn Hà Nội thì phải có tiền, cái đơn giản nhất, nhỏ nhất cũng phải tiền. Ở Hà Nội mình không có tiền rất là khó sống*" (PVS nữ, 46 tuổi, đại học, làm việc ở khu vực chính thức).

Có thể thấy, người trung niên ở đô thị hiện nay rất coi trọng sự chuẩn bị tài chính cho tuổi già, đồng thời nhiều người cho rằng sự chuẩn bị này cần được bắt đầu từ khi chưa già.

4. Thực tế chuẩn bị tài chính cho tuổi già của người dân đô thị

4.1. Rào cản

Dù nhấn mạnh sự cần thiết của việc chuẩn bị tài chính cho tuổi già nhưng không phải ai cũng thực hiện được như mong muốn. Những người chưa bắt đầu thường là những người có điều kiện kinh tế khó khăn, chủ yếu làm việc ở khu vực phi chính thức. Thu nhập thấp khiến họ thậm chí còn gặp nhiều khó khăn trong duy trì cuộc sống hiện tại và chăm lo cho gia đình, đặc biệt là khi con cái còn nhỏ. Vì vậy, dù biết rõ tầm quan trọng của việc chuẩn bị tài chính cho tuổi già và mong muốn làm việc này nhưng họ chưa thực hiện được. Có những trường hợp do áp lực của việc nuôi dạy và chăm sóc con cái, đặc biệt khi con ốm đau, bệnh tật nên họ dù ở tuổi trung niên nhưng "vẫn hai bàn tay trắng": "*Đến giờ phút này tôi vẫn hai bàn tay trắng. Ngày xưa làm kiếm được đồng nào thì lại tiêu. Thanh niên chẳng nghĩ cái chuyện tích lũy gì cả. Hồi ấy còn khỏe, có bệnh tật gì đâu, ăn uống, sinh hoạt vô tư lắm. Sau đó lại đẻ 2 đứa con. Mà con tôi lại ốm, đi hết viện nọ viện kia, trăm thứ tốn. Vợ tôi làm ngoài. Tôi cũng làm ngoài. Cứ làm được đồng nào thì lại ăn uống, tiền điện, tiền nước. Đâm ra cũng chẳng để ra được đồng nào,...*" (PVS nam, 51 tuổi, THCS, làm việc ở khu vực phi chính thức). Kết quả này cũng phù hợp với các kết quả nghiên cứu trước đây về rào cản của điều kiện kinh tế đối với việc chuẩn bị tài chính cho tuổi già (Xem: Apouey, 2018: 22; Solhi và cộng sự, 2022: 4).

Bên cạnh đó, trách nhiệm chăm sóc con cái, đặc biệt khi con cái còn đang ở độ tuổi đi học, là một trong những rào cản chính đối với việc chuẩn bị tài chính cho tuổi già của người dân đô thị hiện nay. Những trường hợp làm việc trong khu vực phi chính thức đã có tích lũy tài chính cho tuổi già đều cho biết họ bắt đầu hoạt động này khi con cái trưởng thành và gánh nặng chăm sóc giảm bớt: "*Mỗi tháng cô bỏ ra vài triệu tích lũy. Cô bắt đầu để dành ra được tiền từ khoảng 5 năm trở lại đây. Trước đây không có đâu. Trước con còn bé, lo cho con ăn học còn chả đủ. Từ ngày con gái lớn, ổn định mới để dành được*" (PVS nữ, 58 tuổi, THCS, làm việc ở khu vực phi chính thức).

Một số trường hợp ở khu vực chính thức và có điều kiện kinh tế ổn định, có khả năng tích lũy nhưng họ cũng chưa nghĩ tới việc chuẩn bị tài chính cho tuổi già vì còn đang dùng tiền để đầu tư làm ăn kinh tế và chăm lo cho con cái: "*Để nói chuẩn bị cho tuổi già thì tại thời điểm này em chưa nghĩ đến. Tuổi mình vẫn còn khá dài, tầm hai chục năm nữa. Mình nghĩ bây giờ là quá sớm. Cái thứ hai nữa là bây giờ mình còn quá nhiều việc phải giải quyết trước. Nếu như là gia đình, con cái mà đáp ứng đủ rồi thì lúc đấy sẽ nghĩ đến chuyện sau này, còn chưa đủ thì vẫn phải tiếp tục lo cho gia đình... Con út năm nay mới học lớp 5. Bây giờ vẫn phải lo cho con cái học hành các*

thứ" (PVS nam, 45 tuổi, trên đại học, làm việc ở khu vực chính thức).

4.2. Thời điểm bắt đầu chuẩn bị tài chính cho tuổi già

Không có một công thức chung về độ tuổi bắt đầu chuẩn bị tài chính cho tuổi già của người dân ở đô thị hiện nay. Nhóm làm việc trong khu vực chính thức và có điều kiện kinh tế ổn định hơn thường bắt đầu chuẩn bị tài chính cho tuổi già sớm hơn, trong khi nhóm làm việc trong khu vực phi chính thức và điều kiện kinh tế khó khăn thường bắt đầu tiết kiệm cho tuổi già khi con cái đã trưởng thành. Như vậy, điều kiện kinh tế cũng là rào cản làm trì hoãn thời điểm bắt đầu chuẩn bị tài chính cho tuổi già của người dân. "*Tớ cứ nuôi con tớ ăn học xong, nó đi làm được thì tự nó lo việc của nó, còn mình tự lo việc của mình. Lúc đấy mình gom góp*" (PVS nữ, 51 tuổi, THCS, làm việc ở khu vực phi chính thức).

Phụ nữ thường bắt đầu chuẩn bị tài chính cho tuổi già sớm hơn so với nam giới. Có lẽ do truyền thống làm "tay hòm chìa khóa", lo toan và vun vén cho gia đình khiến phụ nữ quan tâm nhiều và sớm đến việc tích lũy cho tuổi già hơn nam giới: "*Như em thì tầm 30 trở lên là em đã phải có những kế hoạch để chuẩn bị cho mình rồi. Mình phải chia các gói thu nhập của mình ra nhiều khoản khác nhau. Ít cũng được nhưng mà mình cứ chuẩn bị sớm*" (PVS nữ, 48 tuổi, đại học, làm việc ở khu vực chính thức).

Trong nghiên cứu của chúng tôi, cũng có nam giới bày tỏ sự tín nhiệm của mình đối với người bạn đời về khả năng quản lý kinh tế trong gia đình và tích lũy tài chính cho tuổi già. Họ cho rằng tuy mình có ý tưởng về chuẩn bị tài chính nhưng người trực tiếp thực hiện công việc này lại là người vợ: "*Lương hằng tháng mình giữ lại đủ chi tiêu cho mình, còn lại mình gửi cho vợ. Được cái mình đưa tiền cho vợ thì mình không phải lo. Tầm ngoài 50 tuổi thì mình cũng bàn với vợ, kiểu gì cũng phải để lại một ít để mai sau nghỉ hưu lo cho cuộc sống, chứ mình cũng không trực tiếp, hằng thàng thì cứ nộp cho vợ*" (PVS nam, 58 tuổi, đại học, làm việc ở khu vực chính thức).

4.3. Cách thức chuẩn bị tài chính cho tuổi già

Phần lớn người tham gia nghiên cứu đã có các hoạt động khác nhau để chuẩn bị tài chính cho tuổi già. Tiết kiệm và chi tiêu hợp lý là hình thức chuẩn bị cơ bản và phổ biến nhất ở mọi nhóm tuổi, giới tính và khu vực làm việc. Có những ý kiến cho rằng, để tiết kiệm được, họ phải có kế hoạch chi tiêu và phân chia ngân sách gia đình khoa học và hợp lý. "*Mình có ít thì mình vẫn phải kế hoạch những khoản mình phải bỏ ra. Ví dụ mình sẽ chia ra làm 3 phần, một phần thì trang trải cho gia đình, một phần thì mình lo cho các con ăn học, một phần thì mình để tiết kiệm. Mình phải chia làm 3 phần như thế, nhiều thì chia làm 3 phần nhiều, ít mình chia làm 3 phần ít*" (PVS nữ, 56 tuổi, đại học, nghỉ hưu). Đối với nhóm làm việc ở khu vực phi chính thức và có điều kiện kinh tế khó khăn, tiết kiệm dường như là cách thức duy nhất họ có thể thực hiện để tích lũy tài chính: "*Tiền kiếm được mình cũng tích góp từ lâu rồi, mình gom góp nó vào đấy rồi. Sau này mình lo tuổi già. Đến khi mình không làm được cái gì nữa thì cái tiền đấy mình rút ra mình ăn, tiêu thôi*" (PVS nữ, 51 tuổi, THCS, làm việc ở khu vực phi chính thức).

Đối với những người làm việc trong khu vực chính thức, lương hưu cũng có thể xem như một cách thức để họ có một nguồn tài sản dự trữ ổn định khi về già. Tuy nhiên,

phần lớn trong số họ cho rằng lương hưu sẽ không đủ để họ duy trì cuộc sống khi về già. Trong trường hợp lương hưu "*đủ ăn*" thì "*nếu ốm đau hay là đi mua bán, đi du lịch thì chắc là không đủ đâu*" (PVS nữ, 56 tuổi, đại học nghỉ hưu). Họ thường phải có thêm các cách thức chuẩn bị tài chính khác để đảm bảo cuộc sống sau này. Ngoài tiết kiệm và lương hưu, họ có thể mua bảo hiểm nhân thọ, đầu tư đất đai hoặc cho thuê nhà. Việc đa dạng hóa hình thức chuẩn bị sẽ giúp họ có nguồn thu đảm bảo hơn và khả năng tài chính vững vàng hơn. Đáng lưu ý, dịch Covid-19 trong những năm qua đã có tác động nhất định đến ý thức và nhu cầu chuẩn bị tài chính cho tuổi già. Có ý kiến cho rằng, những sự kiện xảy ra ngoài dự kiến như dịch Covid-19 khiến họ càng cần chuẩn bị về tài chính tốt hơn cho tuổi già.

"*Chắc chắn là lương hưu không đủ sống rồi. Lương hưu nếu mà em lấy được 75% thì được vài triệu, ông chồng em cũng thế. Ở Hà Nội như hiện nay thì làm sao mà đủ sống được. Nên mình phải chuẩn bị, phải có những khoản thu khác mình xây dựng sẵn từ lúc mình còn trẻ như thế này. Có những cái ví dụ như dịch Covid-19 vừa rồi chẳng hạn, nó cũng gây ảnh hưởng đến kinh tế, mình không lường trước được. Thế nên mình càng chuẩn bị tốt, tiết kiệm được nhiều thì càng yên tâm hơn*" (PVS nữ, 43 tuổi, sau đại học, làm việc ở khu vực chính thức). "*Chị cũng tìm cách hơi dài, hơi lâu vì điều kiện của mình không phải là dư dả gì. Thứ nhất là chị đầu tư vào bảo hiểm, đây cũng là một kênh tích lũy. Khi chị để dành được một khoản tiền nào đấy thì chị nghĩ đến đầu tư vào bảo hiểm để lo cho sức khỏe và gia đình mình. Thứ hai là chị đầu tư vào đất, chị có tiền ít thì chị mua miếng nhỏ, có thêm tiền thì chị bán miếng nhỏ mua miếng to. Để dành lâu ngày thì thành một món. Rồi chị đầu tư kinh doanh dịch vụ*" (PVS nữ, 53 tuổi, đại học, làm việc ở khu vực chính thức).

Đối với nhóm làm việc trong khu vực phi chính thức và điều kiện kinh tế khó khăn, dù đã tiết kiệm để tích lũy tài chính, nhưng dường như họ vẫn thiếu tự tin vào khả năng đảm bảo cuộc sống khi về già. Tài sản tích lũy, đầu tư quan trọng nhất và có lẽ là cuối cùng của họ chính là con cái. Kết quả này cũng phù hợp với sự phổ biến của quan niệm về giá trị an sinh của con cái ("già cậy con") trong các xã hội Á Đông như ở Việt Nam: "*Ốm đau cái là đem ra tiêu hết chứ gì nữa. Các cụ bảo trẻ cậy cha, già cậy con, thì thôi mình lại nhờ vả vào con cái chứ biết làm thế nào… Ít nữa mình già quá mình không làm ăn được thì mình phải nhờ con*" (PVS nam, 51 tuổi, THCS, làm việc ở khu vực phi chinh thức).

Tóm lại, phần lớn người dân ở đô thị được hỏi hiện nay đã có các hoạt động khác nhau để chuẩn bị tài chính cho tuổi già. Phụ nữ có xu hướng chuẩn bị tài chính cho tuổi già sớm hơn nam giới, những người làm việc trong khu vực chính thức thường chuẩn bị cho tuổi già sớm hơn so với nhóm làm ở khu vực phi chính thức.

5. Kết luận

Đa số người dân tham gia phỏng vấn ở mọi độ tuổi, giới tính và khu vực làm việc đều khẳng định tính cần thiết của việc chuẩn bị tài chính cho cuộc sống tốt hơn khi về già nhằm đảm bảo cho cá nhân có một tuổi già tự chủ và độc lập. Dù quan niệm "trẻ cậy cha, già cậy con" vẫn còn phổ biến trong xã hội Việt Nam hiện nay, nhưng sự biến đổi trong đời sống xã hội, ý thức về "chuẩn bị tài chính cho tuổi già" hay nhu cầu độc lập, tránh trở thành gánh nặng kinh tế cho con cái ở nhóm trung niên đã trở nên rõ hơn.

Dù được quan niệm là yếu tố then chốt hàng đầu cần chuẩn bị cho tuổi già nhưng không phải mọi người đều có điều kiện để chuẩn bị tài chính cho tuổi già. Làm việc trong khu vực phi chính thức, điều kiện kinh tế khó khăn hoặc áp lực chăm lo cho gia đình, con cái là những rào cản đối với các cá nhân trong việc chuẩn bị tài chính cho tuổi già.

Hình thức chuẩn bị tài chính cho tuổi già phổ biến nhất và gần như duy nhất của những người có điều kiện kinh tế kém ổn định và làm việc trong khu vực phi chính thức là tiết kiệm và chi tiêu hợp lý. Vì vậy, nếu khả năng tích lũy không tốt, họ có thể phải đối diện với nguy cơ bị phụ thuộc về kinh tế vào con cái hoặc hệ thống phúc lợi xã hội của Nhà nước khi không còn khả năng lao động. Dù đã có sự chuẩn bị tài chính nhưng một số người cũng chưa hoàn toàn tự tin vào khả năng độc lập về tài chính trong tương lai. Họ coi tài sản tích lũy và đầu tư, "của để dành" quan trọng nhất của họ là con cái. Thực tế này gợi mở những thách thức không nhỏ đối với hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam trong việc đảm bảo chất lượng cuộc sống ở tuổi già cho nhóm người này.

Trong khi đó, nhóm làm việc trong khu vực chính thức và có điều kiện kinh tế khá giả hơn có nhiều hình thức để chuẩn bị nguồn tài chính ổn định cho tuổi già từ tiết kiệm và lương hưu, bảo hiểm nhân thọ hoặc cho thuê nhà,… Việc đa dạng hóa hình thức chuẩn bị sẽ giúp họ có nguồn thu đảm bảo hơn và khả năng tài chính vững vàng hơn khi về già. Đồng thời, điều này cũng có thể góp phần duy trì và gia tăng khoảng cách giàu - nghèo giữa các nhóm khi về già.

Do sử dụng dữ liệu định tính từ một nghiên cứu có quy mô nhỏ mang tính chất khám phá nên bài viết chưa có được các cứ liệu định lượng và chưa kiểm chứng được chính xác mức độ tác động và mối quan hệ giữa quan niệm về sự chuẩn bị cho tuổi già và các tác nhân khác tới thực tế chuẩn bị cho tuổi già. Tuy nhiên, bài viết cũng đã gợi mở một số vấn đề về sự chuẩn bị cho tuổi già - một chủ đề nghiên cứu còn khá mới ở Việt Nam ❑

Tài liệu tham khảo

1. Adam, G.A., Rau, B.L. (2011), "Putting off tomorrow to do what you want today: Planning for retirement", *American Psychologist*, Volume 66(3), pp. 180-192.
2. Huyền Anh (2021), "Nhiều người Việt chưa sẵn sàng cho cuộc sống hưu trí", *VnExpress* ngày 12/01/2022, https://vnexpress.net/nhieu-nguoi-viet-chua-san-sang-cho-cuoc-song-huu-tri-4403324.html
3. Apouey, B.H. (2018), "Preparation for old age in France: The roles of preferences and expectations", *The Journal of the Economics of Ageing*, Volume 12, pp. 15-23.
4. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2019), *Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
5. GSO, UNFPA (2016), *Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ 2014. Cơ cấu tuổi, giới tính và một số vấn đề kinh tế - xã hội ở Việt Nam*.
6. Kornadt, A.E., Voss, P., Fung, H.H., Hess, T.M., Rothermund, K. (2019), "Preparation for old age - The role of cultural context and future perceptions", *The Journals of Gerontology: Series B*, Volume 74(4), pp. 609-619.

7. Trịnh Thị Phan Lan, Vũ Thị Ngọc Hà (2022), "Nghiên cứu thực trạng chuẩn bị tài chính cho tuổi già của người dân tại Hà Nội", *Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ* ngày 06/01/2022, https://thitruongtaichinhtiente.vn/nghien-cuu-thuc-trang-chuan-bi-tai-chinh-cho-tuoi-gia-cua-nguoi-dan-tai-ha-noi-38671.html
8. Phúc Minh (2023), "Hàng triệu người cao tuổi không có bất kỳ khoản lương hưu, trợ cấp nào", *VnEconomy* ngày 23/7/2023, https://vneconomy.vn/hang-trieu-nguoi-cao-tuoi-khong-co-bat-ky-khoan-luong-huu-tro-cap-nao.htm
9. Pham, T.V., Hsu, H.-C., Zaidi, A., Chen, Y.M. (2020), "Active ageing index in Vietnam relative to China, South Korea, Taiwan, and 28 European Union Countries", *Research on Aging*, pp. 1-14.
10. Solhi, M., Pirouzeh, R., Zanjari, N. (2022), "Middle-aged preparation for healthy aging: a qualitative study", *BMC Public Health*, 22 (274), https://bmcpublichealth.biomedcentral.com/articles/10.1186/s12889-022-12715-x
11. Street, D., Desai, S. (2011), "Planning for old age", In: Settersten, R.A., Angel, J.L. (Eds., 2011), *Handbook of sociology of aging*, Springer, New York, pp. 379-397.
12. Tổng cục Thống kê (2015), *Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 1/4/2014: Các kết quả chủ yếu*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
13. Tổng cục Thống kê (2018), *Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2016*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
14. Tổng cục Thống kê (2020), *Dự báo dân số Việt Nam giai đoạn 2019-2069*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
15. Tổng cục Thống kê (2021), *Người cao tuổi Việt Nam: Phân tích từ Điều tra Biến động dân số và Kế hoạch hóa gia đình năm 2021*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
16. UNFPA, VNCA (2019), *Toward a Comprehensive national policy for an ageing Vietnam*, https://vietnam.un.org/sites/default/files/2019-08/Toward%20a%20comprehensive%20ageing%20policy_ENG_0.pdf.
17. Yeung, D.Y. (2013), "Is pre-retirement planning always good? An exploratory study of retirement adjustment among Hong Kong Chinese retirees", *Aging & Mental Health*, 17(3), 386-393.